| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VĂN QUAN**<br>**TỈNH LẠNG SƠN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07-6-2023
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung và vay nợ chung.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒAÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Nông Bá Hiệp

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông H1 Hữu An

Ông Phùng Văn Thời

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lục Quỳnh Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:*** Ông Nông Văn Hiển - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 15/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2023 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, vay nợ chung, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 25 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phùng Thị H, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đường Văn H1, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện V, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt không có lý do.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam. Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Quyết T, Tổng Giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam. Người đại diện theo ủy quyền: Ông H1 Tuấn N, Phó giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện V (theo văn bản ủy quyền ngày 15/3/2023). Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Phùng Thị H trình bày:

Chị Phùng Thị H và anh Đường Văn H1 được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào cuối năm 2010 theo phong tục tập quán địa phương, việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc nhưng trước đó chỉ được tìm hiểu, chỉ gặp mặt trong thời gian một tháng và tiến tới hôn nhân; khi kết hôn thì chưa đăng ký kết hôn do chị Phùng Thị H chưa đủ tuổi kết hôn. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng bình thường, nguyên nhân do đều từ phía anh H1 và do tìm hiểu không kỹ mâu thuẫn luôn xảy ra thường xuyên, bất đồng quan điểm sống giữa vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn trầm trọng, anh Đường Văn H1 nhiều lần chửi mắng chị Phùng Thị H, chị Hồng bỏ về nhà mẹ đẻ ở, sau đó anh H1 sang xin lỗi gia đình và sang đón chị H về. Do kinh tế khó khăn, làm kinh tế thất bát, không có tiền sinh hoạt hàng ngày anh H1 là người xa vào tệ nạn xã hội không làm được việc kiếm ra tiền chị H bàn bạc với anh H1 đi làm công ty kiếm tiền để chi tiêu cho gia đình nhưng anh H1 không cho đi và chị Hồng đã bỏ nhà về bên mẹ đẻ và làm hồ sơ đi công ty ở Bắc Ninh từ tháng 10/2020, sau khi được nghỉ tết chị H về nhà, sau khi ăn tết xong anh H1 lại ngăn cấm không cho chị Hồng đi giữa vợ chồng xảy ra cãi vã nhau, anh H1 chửi và đánh chị H, sau dó chị Hồng bỏ đi làm công ty ngay. Từ cuối năm 2020 vợ chồng sống ly thân đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau. Nay xác định không còn tình cảm với chồng, chị Phùng Thị H yêu cầu được ly hôn anh Đường Văn H1.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Đường Thị Quỳnh N, sinh ngày 14/4/2011, hiện nay con đang ở cùng với bố mẹ của anh Đường Văn H1 tại thôn N, xã L, huyện V. Khi ly hôn chị Phùng Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung cho đến khi đủ 18 tuổi. Hiện nay chị Phùng Thị H đang làm tại công ty Luxshare-ICT, địa chỉ: Xưởng 1 Quang Châu, huyện V, tỉnh Bắc Giang, tôi có đủ điều kiện kinh tế, vật chất, có thu nhập hàng tháng ổn định 7.000.000đ/1 tháng để nuôi con ăn học chị Phùng Thị H không yêu cầu anh Đường Văn H1 phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về vay nợ chung: Năm 2020 anh Đường Văn H1 đứng tên hộ gia đình vay Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện V vay theo chương trình hộ nghèo số tiền 50.000.000đ mục đích chăn nuôi và trồng hồi, đến nay chưa trả. Khi ly hôn chị Phùng Thị H yêu cầu hai vợ chồng mỗi người chịu trách nhiệm trả 25.000.000đ nợ gốc và số lãi phát sinh từ khoản nợ gốc này cho Ngân hàng.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, anh Đường Văn H1 không đến Tòa án theo giấy triêu tập và đã được Tòa án tiến hành niêm yết các thủ tục theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp có ý kiến tại công văn số 27/CV-NHCS ngày 15/3/2023 và Bản tự khai ngày 15/3/2023 trình bày: Ngày 08/03/2020 hộ gia đình anh Đường Văn H1 và chị Phùng Thị H có vay nợ tại Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện V 50.000.000

đồng, mã khoản vay 6600000717261706, thời hạn vay 60 tháng, (lãi suất 0,55%/tháng (lãi suất 6,6%/năm), hạn trả cuối cùng 08/3/2025.

Tính đến ngày 21/3/2023, hộ gia đình anh Đường Văn H1, chị Phùng Thị H còn nợ Ngân hàng 58.551.550 đồng, trong đó tiền gốc là 50.000.000 đồng, số tiền lãi 8.551.550 đồng. Ngân hàng yêu cầu anh Đường Văn H1 và chị Phùng Thị H trả xong toàn bộ khoản nợ nêu trên cả gốc và lãi cho Ngân hàng trước khi ly hôn.

Tại biên bản về kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 05/5/2023 nhất trí với ý kiến của chị Phùng Thị H về việc mỗi người chịu một nửa số tiền vay. Yêu cầu chị Phùng Thị H có trách nhiệm trả số tiền 25.000.000 đồng tiền gốc và lãi đến thời điển ngày 21/3/2023 là 4.275.775 đồng và lãi phát sinh khi đến hạn, anh Đường Văn H1 có trách nhiệm trả số tiền 25.000.000 đồng tiền gốc và lãi đến thời điển ngày 21/3/2023 là 4.275.775 đồng và lãi phát sinh khi đến hạn cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện V.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 30/3/2023, cháu Đường Thị Quỳnh N có ý kiến nếu bố mẹ ly hôn thì có nguyện vọng được sống cùng mẹ là Phùng Thị H.

Tòa án nhân dân huyện Văn Quan đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi các đương sự cư trú. Tại Công văn số 38/UBND ngày 27/3/2023 của Ủy ban nhân dân xã L cho biết chị Phùng Thị H và anh Đường Văn H1 không có thông tin đăng ký kết hôn lưu trữ tại Ủy ban nhân dân xã L. Chị Phùng Thị H và anh Đường Văn H1 có một con chung tên Đường Thị Quỳnh N sinh ngày 14/4/2011, đang học tại trường trung học cơ sở  xã L, hiện nay đang sống cùng bà nội là Đàm Thị N1, mức sinh hoạt phí bình quân cho một trẻ đang độ tuổi đến trường khoảng 2.000.000đ/ 1 trẻ em. Chị Phùng Thị H và anh Đường Văn H1 đang có một khoản vay chung tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện V là 50.000.000đ.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục, tiến hành thu thập chứng cứ, hướng dẫn đương sự viết tự khai, lấy lời khai nguyên đơn, con chưa thành niên, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định. Quá trình giải quyết vụ án xác định chị Phùng Thị H thuộc diện trợ giúp pháp lý theo quy định vì là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, Thẩm phán đã giải thích cho chị H về quyền trợ giúp pháp lý miễn phí theo quy định, tuy nhiên đương sự không yêu cầu.

Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án không hợp tác gây khó khăn cho việc thu thập chứng cứ. bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do là chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ khi tham gia tố tụng Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục niêm yết đối với bị đơn. Quá trình kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận chị Phùng Thị H và anh Đường Văn H1 là vợ chồng. Về con chung, giao cho chị Phùng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Đường Thị Quỳnh N sinh ngày 14/4/2011 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Phùng Thị H không yêu cầu anh Đường Văn H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về vay nợ chung: Năm 2020 anh Đường Văn H1 đứng tên hộ gia đình, chị Phùng Thị H là người thừa kế vay Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện V vay theo chương trình hộ nghèo số tiền 50.000.000đ mục đích chăn nuôi và trồng hồi, đến nay chưa trả. Khi ly hôn chị Phùng Thị H và anh Đường Văn H1 mỗi người chịu trách nhiệm trả 25.000.000đ nợ gốc và số lãi phát sinh từ khoản nợ gốc này cho Ngân hàng.

Về án phí: Nguyên đơn chị Phùng Thị H là người dân tộc thiểu số, cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện được miễn án phí sơ thẩm theo điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Quốc hội, tại phiên tòa chị Hồng không làm đơn xin miễn án phí nên phải chịu án phí theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn và nuôi con chung, vay nợ chung, bị đơn có nơi cư trú tại thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đầy đủ lời khai, ý kiến trình bày trong hồ sơ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa bị đơn Đường Văn H1 vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do, tuy nhiên căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và công văn số 38/UBND ngày 27/03/2023 về việc trả lời xác minh tình trạng hôn nhân của Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn xác định chị Phùng Thị H và anh Đường Văn H1 chung sống như vợ chồng từ năm 2010 nhưng chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Căn cứ Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội; điểm b mục 2 Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03/01/2021 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp thì việc sống chung của các bên đương sự không được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy việc tuyên không công nhận chị

Phùng Thị H và anh Đường Văn H1 là vợ chồng là hoàn toàn phù hợp quy định pháp luật.

[4] Về con chung: Chị Phùng Thị H và anh Đường Văn H1 có 01 con chung tên Đường Thị Quỳnh N sinh ngày 14/4/2011. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị Phùng Thị H giữ nguyên yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đường Thị Quỳnh N cho đến khi con đủ 18 tuổi, nguyện vọng của cháu Đường Thị Quỳnh N mong muốn được sống cùng chị Phùng Thị H nếu bố mẹ ly hôn. Hiện nay chị Hồng đang làm công nhân tại Công ty Luxshare-ICT, địa chỉ: Xưởng 1 Quang Châu, huyện V, tỉnh Bắc Giang, với mức lương trên 7.000.000 đồng/tháng. Khi được giao con chị sẽ đem con về sống cùng bố mẹ đẻ, cho con học tập tại đó và thường xuyên về nhà chăm sóc con, anh Đường Văn H1 xác minh thấy anh H1 thường xuyên vắng mặt tại địa phương, đi làm tại tỉnh Đồng Nai không quan tâm đến việc chăm sóc, giáo dục con. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao cho chị Phùng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung là Đường Thị Quỳnh N cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Phùng Thị H không yêu cầu anh Đường Văn H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về vay nợ chung: Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều thừa nhận trong quá trình chung sống hộ gia đình anh Đường Văn H1 và chị Phùng Thị H có vay nợ Ngân hàng 50.000.000 đồng, đến nay chưa trả, còn nợ 50.000.000 đồng tiền gốc chưa thanh toán và tiền lãi số tiền lãi 8.551.550 đồng tính đến ngày 21/03/2023. Tại phiên tòa, chị Phùng Thị H yêu cầu anh Đường Văn H1 chịu trách nhiệm trả số tiền nợ gốc 25.000.000 đồng và lãi phát sinh từ khoản vay nêu trên. Đại diện Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam có ý kiến đối với khoản vay cho Phùng Thị H và anh Đường Văn H1 mỗi người chịu một nửa số tiền vay. Yêu cầu chị Phùng Thị H có trách nhiệm trả số tiền 25.000.000 đồng tiền gốc và lãi đến thời điển ngày 21/3/2023 là 4.275.775 đồng và lãi phát sinh khi đến hạn, anh Đường Văn H1 có trách nhiệm trả số tiền 25.000.000 đồng tiền gốc và lãi đến thời điển ngày 21/3/2023 là 4.275.775 đồng và lãi phát sinh khi đến hạn cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Văn Q.

[7] Hội đồng xét xử thấy rằng, nguyên đơn thừa nhận khoản vay 50.000.000 đồng do anh Đường Văn H1 đứng tên vay tại Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Văn Quan chưa thanh toán xong cả gốc và lãi, mục đích vay là trồng rừng hồi, thời hạn vay 60 tháng, chưa đến hạn tất toán nên đại diện Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam nhất trí với yêu cầu của chị Phùng Thị H và anh Đường Văn H1 mỗi người chịu một nửa khoản vay tiền gốc và tiền lãi phát sinh khi khoản vay đến hạn. Chị Phùng Thị H khẳng định đây là khoản nợ chung, vay để phục vụ sản xuất của gia đình. Việc chị Phùng Thị H yêu cầu hai vợ chồng mỗi người chịu trách nhiệm trả một nửa khoản nợ gốc và số lãi phát sinh từ khoản nợ gốc là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[8] Về án phí: Nguyên đơn chị  Phùng Thị H là người dân tộc thiểu số, cư trú

ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện được miễn án phí sơ thẩm theo điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Quốc hội, tại phiên tòa chị H không làm đơn xin miễn án phí nên phải chịu án phí 300.000 đồng, tiền án phí được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Phùng Thị H đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/0006130 ngày 14/03/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 186; khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Phùng Thị H và anh Đường Văn H1 là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cho chị Phùng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đường Thị Quỳnh N, sinh ngày 14/04/2011 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Đường Văn H1 không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Đường Văn H1 có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết, hai bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về vay nợ chung: Buộc chị Phùng Thị H có trách nhiệm trả nợ 25.000.000 đồng nợ gốc và số lãi phát sinh từ khoản nợ gốc này, anh Đường Văn H1 có trách nhiệm trả nợ 25.000.000 đồng nợ gốc và số lãi phát sinh từ khoản nợ gốc này cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam tại Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện V theo hồ sơ vay vốn ngày 08/03/2020, mã khoản vay 6600000717261706 cho đến khi trả xong toàn bộ khoản nợ.

5. Về án phí: Chị Phùng Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân gia đình sơ để sung vào ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Phùng Thị H đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006130 ngày 14/03/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- UBND xã L, huyện V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nông Bá Hiệp**